

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST

Ngày 22-6 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Hồng Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dư Thị Út

2. Ông Thạch Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Mai Chí Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị D**, sinh năm 1978 tại Cà Mau; ĐKKHKT: Ấp T, xã T2, huyện C, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Ấp P 1, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh C (sinh năm 1954) và bà Hồ Mỹ L (sinh năm 1956); Chồng là Trần Văn K, sinh năm 1974; có 02 con (lớn nhất sinh năm 1998 và nhỏ nhất sinh năm 2001); tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 14/10/2017, bị Công an thành phố Bạc Liêu xử phạt 2.250.000 đồng về hành vi sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành đóng phạt vào ngày 08/3/2018; bị bắt quả tang và tạm giữ vào ngày 18/12/2020 đến ngày 23/12/2020 ngoại bị khởi tố bị can và chuyển tạm giam cho đến ngày 14/01/2021 được chỉ tại cho đến nay, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 17/12/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trần Thị D thuê người chạy xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch) chở từ nhà

trợ N2 thuộc xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu đến khu vực cầu số 4 thuộc khóm S, phường B1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu để mua ma túy về sử dụng. Khi đến trước quán cà phê T1 thuộc khóm S, phường B1, thành phố B, D đi bộ vào trong hẻm gặp người nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 bịch ma túy với giá 250.000 đồng, rồi quay trở lại tìm người xe ôm chở về thì bị lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bạc Liêu kết hợp với lực lượng Công an phường B1 tuần tra phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính và bắt quả tang lúc 00 giờ 10 phút ngày 18/12/2020. Lực lượng Công an thu giữ của D: trên tay phải có 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, có nếp miệng, gần nếp miệng có đường viền màu xanh, có kích thước 1,9cm x 1,7cm bên trong bịch nylon có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Nokia.

Tại kết luận giám định số 03/KLGD-PC09, ngày 23/12/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, kết luận: *Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể bên trong gói nylon là chất ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng 0,31338 gam.*

Quá trình điều tra, bị cáo D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của cơ quan chuyên môn

Cáo trạng số 38/CT-VKSTPBL ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Trần Thị D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Thị D về hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thị D mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Đề nghị tịch thu và tiêu hủy lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 0,27516 gam.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa

án: Đề nghị buộc bị cáo Trần Thị D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo Trần Thị D xin giảm nhẹ hình phạt do đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, do bị cáo bị bệnh nên mới sử dụng ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 18/12/2020, tại khóm S, phường B1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, Trần Thị D bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,31338 gam ma túy, loại Methamphetamine, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi nêu trên trong trạng thái đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; mặc dù bị cáo biết rõ hành vi cất giấu bất hợp pháp 0,31338 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây nguy hiểm và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn và các loại tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội và cũng để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

[6] Đối với hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” của Trần Thị D, Công an thành phố Bạc Liêu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[7] Người thanh niên bán ma túy, người chạy xe ôm không rõ nhân thân, lai lịch nên không làm việc được.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Nokia không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp. Lượng ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,27516 gam loại Methamphetamine có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo không sử dụng được nên cần tịch thu và tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Trần Thị D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thị D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi chấp hành án được đối trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2020 đến ngày 14/01/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong có dòng chữ “03/GĐ-2021”, có dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu và chữ ký tên Nguyễn Anh Duy (Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M:0,27516 gam), gói niêm phong còn nguyên vẹn.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2021).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Thị D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Bản án hình sự sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- CQ Điều tra CA TP Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS TP Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Hồng Trinh

